|  |  |
| --- | --- |
| Họ và tên HS:……………........……….Lớp 4 Trường TH Tứ Minh  | **ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ II****Môn Tiếng Việt - Lớp 4. Năm học 2022 – 2023** **(Phần kiểm tra đọc thầm)** (*Thời gian làm bài: 35 phút)* |

****

I. Kiểm tra đọc thành tiếng (3 điểm)

II. Kiểm tra đọc hiểu kết hợp kiểm tra kiến thức Tiếng Việt ( 7 điểm)

**CÂU CHUYỆN VỀ CHỊ VÕ THỊ SÁU**

Vào năm mười hai tuổi, Sáu đã theo anh trai tham gia hoạt động cách mạng. Mỗi lần được các anh giao nhiệm vụ gì Sáu đều hoàn thành tốt. Một hôm, Sáu mang lựu đạn phục kích giết tên cai Tòng, một tên Việt gian bán nước ngay tại xã nhà. Lần đó, Sáu bị giặc bắt. Sau gần ba năm tra tấn, giam cầm, giặc Pháp đưa chị ra ở Côn Đảo.

Trong ngục giam, chị vẫn hồn nhiên, vui tươi, tin tưởng vào ngày chiến thắng của đất nước. Bọn giặc Pháp đã lén lút đem chị đi thủ tiêu, vì sợ các chiến sĩ cách mạng trong tù sẽ nổi giận phản đối. Trên đường ra pháp trường, chị đã ngắt một bông hoa còn ướt đẫm sương đêm cài lên tóc. Bọn chúng kinh ngạc vì thấy một người trước lúc hi sinh lại bình tĩnh đến thế. Tới bãi đất, chị gỡ bông hoa từ mái tóc mình tặng cho người lính Âu Phi. Chị đi tới cột trói: mỉm cười, chị nhìn trời xanh bao la và chị cất cao giọng hát.

Lúc một tên lính bảo chị quỳ xuống, chị đã quát vào mặt lũ đao phủ "Tao chỉ biết đứng, không biết quỳ".

Một tiếng hô: "Bắn".

Một tràng súng nổ, chị Sáu ngã xuống. Máu chị thấm ướt bãi cát.

**Trích trong quyển Cẩm nang đội viên**

*Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng và viết câu trả lời của em:*

**Câu 1: *(0,5 điểm)*** **Chị Sáu tham gia hoạt động cách mạng khi chị bao nhiêu tuổi?**

 A. Mười một tuổi. C. Mười ba tuổi.

 B. Mười hai tuổi. D. Mười bốn tuổi.

**Câu 2***:* ***(0,5 điểm)*****Chị Sáu bị giặc Pháp bắt giữ, tra tấn, giam cầm ở Côn Đảo trong hoàn cảnh nào?**

A. Chị luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

B. Chị đã tham gia hoạt động cách mạng cùng anh trai.

C. Chị mang lựu đạn phục kích giết tên cai Tòng, một tên Việt gian bán nước.

D. Chị tin tưởng vào ngày chiến thắng của đất nước.

**Câu 3:** ***(0,5 điểm)*** **Khi bị giam trong ngục, thái độ của chị Sáu như thế nào?**

A. Lạc quan, yêu đời, tin tưởng vào ngày chiến thắng của đất nước.

B. Không sợ chết, quát vào mặt bọn giặt Pháp.

C. Vui vẻ ngắt một bông hoa ướt đẫm sương đêm cài lên tóc.

D. Nhìn trời bao la và cất cao giọng hát.

**Câu 4: *(0,5 điểm)* Vì sao bọn giặc Pháp phải lén lút đem chị đi thủ tiêu?**

A. Vì sợ bị phục kích.

B. Vì sợ người dân phản đối.

C. Vì sợ các chiến sĩ cách mạng trong tù sẽ nổi giận phản đối.

D. Vì sợ chị Sáu thoát thân.

**Câu 5:** ***(1 điểm)*** **Nêu cảm nhận của em khi đọc bài "Câu chuyện về chị Võ Thị Sáu”**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Câu 6**: ***(1điểm)*** **Là một học sinh, em sẽ làm gì để đền đáp công lao của những người có công với cách mạng như chị Võ Thị Sáu?**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Câu 7: *(0,5 điểm)*** **Nối câu ở cột B phù hợp với kiểu câu ở cột A:**

 **A B**

2. Sáu mang lựu đạn phục kích giết tên cai Tòng, một tên Việt gian bán nước.

1. Chị Sáu là người kiên cường, bất khuất

c. Câu kể Ai là gì?

b. Câu kể Ai làm gì?

a. Câu kể Ai thế nào?

**Câu 8: *(0,5 điểm)*** **Hãy cho biết nghĩa của từ "lạc quan" là gì?**

A. Luôn sống vui vẻ, thoải mái.

B. Luôn buồn bã, lo âu.

C. Không biết buồn phiền.

D. Cách nhìn, thái độ tin tưởng ở tương lai tốt đẹp.

**Câu 9 *(1 điểm)*****Xác định trạng ngữ, chủ ngữ và vị ngữ trong câu sau:**

 Trong ngục giam, chị vẫn hồn nhiên, vui tươi, tin tưởng vào ngày chiến thắng của đất nước.

- Trạng ngữ:……………………………………………………………………………..

- Chủ ngữ:……………………………………………………………………………….

- Vị ngữ:…………………………………………………………………………………

**Câu 10 *(1 điểm)* Em hãy viết một câu tục ngữ nói về ý chí nghị lực của con người.**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| GV coi:…………………………………… | GV chấm:……………………………... |

**TRƯỜNG TIỂU HỌC TỨ MINH**

**HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KTĐK CUỐI HỌC KÌ II**

**Môn: Tiếng Việt - Lớp 4 (Phần KT Đọc)**

***Năm học: 2022 – 2023***

**I. Đọc thành tiếng: 3 điểm.**

***a. Đọc: 2 điểm***

+ Đọc đúng tiếng, đúng từ cho 1 điểm.

(Đọc sai 2 đến 4 tiếng: 0.5 điểm; đọc sai quá 5 tiếng: 0 điểm)

+ Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu hoặc cụm từ rõ nghĩa (có thể mắc lỗi về ngắt nghỉ hơi ở 1 hoặc 2 dấu câu): 1 điểm.

(Không ngắt nghỉ hơi đúng từ 2 đến 3 chỗ: 0.5 điểm; không ngắt nghỉ hơi đúng 4 chỗ trở lên: 0 điểm)

+ Giọng đọc bước đầu có biểu cảm: 1 điểm.

(Giọng đọc chưa thể hiện rõ tính biểu cảm: 0.5 điểm; giọng đọc không thể hiện tính biểu cảm: 0 điểm).

+ Tốc độ đọc đạt yêu cầu (***khoảng 85 tiếng/phút***): 1 điểm (đọc quá 1 đến 2 phút 0.5 điểm; đọc quá 2 phút: 0 điểm).

***b. Trả lời câu hỏi: 1 điểm.***

- Trả lời chưa đủ ý hoặc hiểu câu hỏi nhưng diễn đạt còn lúng túng, chưa rõ ràng: 0.5 điểm; không trả lời được hoặc trả lời sai ý: 0 điểm).

- HS trả lời đúng nội dung câu hỏi mà giáo viên đã ra cho 1 điểm.

- Tuỳ theo mức độ trả lời của học sinh có thể cho các mức điểm: 0.75 - 0.5 - 0.25 - 0.

**II. Đọc hiểu ( 7 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Câu 1** | **Câu 2** | **Câu 3** | **Câu 4** | **Câu 8** |
| Đáp án | B | C | A | C | D |
| Số điểm | 0,5đ | 0,5đ | 0,5đ | 0,5đ | 0,5đ |

**Câu 5**: (1 điểm) Gợi ý: Chị Sáu là người con gái kiên cường, là tấm gương lạc quan yêu đời, luôn tin tưởng vào thắng lợi cách mạng.

**Câu 6:** (1 điểm) Gợi ý: Để đền đáp công lao ấy em luôn ra sức học tập, phấn đấu trở thành con ngoan, trò giỏi. Tích cực thăm viếng, dọn vệ sinh tượng đài liệt sĩ của xã nhà.

**Câu 7**: (0,5 điểm) 1-c ; 2-b *(Nối đúng 1 câu được 0,25 điểm)*

**Câu 9**: (1 điểm) - Trạng ngữ: Trong ngục giam - Chủ ngữ: chị

- Vị ngữ: vẫn hồn nhiên, vui tươi, tin tưởng vào ngày chiến thắng của đất nước.

**Câu 10**: (1 điểm)

Ví dụ: Có chí thì nên/ Có công mài sắt có ngày nên kim…

(HS tìm những câu khác đúng vẫn cho điểm)

|  |
| --- |
| **MA TRẬN CÂU HỎI ĐỀ KIỂM TRA CUỐI NĂM- NĂM HỌC 2022-2023** |
| **Môn Tiếng Việt, Lớp 4** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Mạch kiến thức, kỹ năng | Số câu và số điểm | Mức 1 | Mức 2 | Mức 3 | Mức 4 | Tổng |
| TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL |
| Đọc hiểu văn bản: Xác định được các hình ảnh, nhân vật, chi tiết trong bài đọc; nêu đúng ý nghĩa chi tiết, hình ảnh trong bài. Hiểu nội dung của đoạn, bài đã đọc, hiểu ý nghĩa của bài.Giải thích chi tiết trong bài bằng suy luận trực tiếp hoặc rút ra thông tin đơn giản từ bài đọc. Nhận xét một số hình ảnh, nhân vật hoặc chi tiết trong bài đọc, liên hệ những điều đọc được với bản thân và thực tế. | Số câu | 2 |   | 2 |   |   | 1 |   | 1 | 4 | 2 |
| Câu số | 1,2 |   | 3,4 |   |   | 5 |   | 6 |   |   |
| Kiến thức Tiếng Việt: Hiểu nghĩa và sử dụng một số từ ngữ thuộc các chủ điểm đã học. Sử dụng được dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than, dấu phẩy, dấu hai chấm, dấu ngoặc kép, dấu gạch ngang. Nắm và phân biệt được ba kiểu câu kể đã học. Nhận biết và bước đầu cảm nhận được cái hay của những câu văn có sử dụng biện pháp so sanh, nhân hóa; biết dùng biện pháp so sánh và nhân hóa để viết những câu văn hay, sinh động. | Số câu | 1 |   | 1 |   |   | 1 |   | 1 | 2 | 2 |
| Câu số | 7 |   | 8 |   |   | 9 |   | 10 |   |   |
| Tổng số câu | 3 | 0 | 3 | 0 | 0 | 2 | 0 | 2 | 6 | 4 |
| TỔNG SỐ ĐIỂM | 1.5 | 1.5 | 2 | 2 | 3 | 4 |

**TRƯỜNG TIỂU HỌC TỨ MINH**

**ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ II - NĂM HỌC 2022 - 2023**

**Môn: Tiếng Việt - Lớp 4** (Phần kiểm tra viết)

*(Thời gian 55 phút không kể thời gian giao đề)*

**I. CHÍNH TẢ: 2 điểm** (Thời gian 20 phút)

 Giáo viên đọc cho học sinh viết đoạn:

**HỌA SĨ TÍ HON**

 Hồi còn bé , lúc tôi bốn hay năm tuổi gì đó, tôi rất thích vẽ. Tôi vẽ đầy ra tường, đầy ra cửa sổ. Bố còn mua riêng cho tôi một cái bảng chỉ để vẽ nhưng tôi lại chỉ thích vẽ la liệt vào vở thôi. Một lần, tôi tóm được một hộp phấn đựng đầy những viên tròn tròn, nho nhỏ mà mẹ không dùng đến (mẹ tôi là cô giáo mà). Lại còn cả một quyển sổ to đùng nữa chứ. Thế là tôi bắt đầu vẽ, tôi vẽ một cách say sưa.

 *Theo Nguyễn Thị Yên*

**II. TẬP LÀM VĂN: 8 điểm** (Thời gian 35 phút)

**Đề bài:** Em hãy tả một con vật nuôi trong nhà mà em yêu thích.

**TRƯỜNG TIỂU HỌC TỨ MINH**

**HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN TIẾNG VIỆT CUỐI HỌC KÌ II**

**Lớp 4 - Phần kiểm tra viết**

**Năm học 2022 - 2023**

**I. CHÍNH TẢ: 2 điểm**

- Học sinh viết đúng, đủ nội dung đoạn viết. Chữ viết đều, đẹp, đúng kỹ thuật cho **2điểm.**

- Viết sai (lỗi phụ âm, tiếng, viết hoa...) **3 lỗi trừ 1 điểm.**

- Chữ viết không rõ ràng, sai về độ cao, khoảng cách, kiểu chữ hoặc trình bày bẩn,..trừ cả bài không quá **2 điểm.**

**\*Lưu ý**: - Bài viết mắc quá 5 lỗi về tiếng không cho điểm.

 - Mắc lỗi 1 phụ âm toàn bài chỉ tính 1 lỗi.

**II. TẬP LÀM VĂN: 8 điểm**

**1. Mở bài** (**1điểm**): HS Giới thiệu về con vật em định tả.

**2. Thân bài (4 điểm)**

\* Nội dung **(1,5 điểm)**: - Tả hình dáng của con vật:

 + Tả bao quát ngoại hình con vật.

 + Tả chi tiết từng bộ phận của con vật.

- Tả thói quen sinh hoạt và một số hoạt động chính của con vật.

\* Kĩ năng **(1,5 điểm):**  Diễn đạt trôi chảy, chú ý sử dụng các biện pháp nhân hoá và so sánh khi miêu tả**.**

\* Cảm xúc **(1 điểm):** Con vật đã gắn bó với em như thế nào? Em đã làm gì để chăm sóc và bảo vệ con vật đó?

**3. Kết bài (1 điểm**): Học sinh kết bài nêu suy nghĩ tình cảm của em với con vật đó hoặc nêu ích lợi của nó.

**4. Chữ viết, chính tả (0,5 điểm**): Không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng, trình bày sạch đẹp.

**5. Dùng từ, đặt câu (0,5 điểm**): Câu văn đúng ngữ pháp; dùng từ, đặt câu chính xác, diễn đạt trôi chảy, mạch lạc.

**6. Sáng tạo (1 điểm**): Câu văn có sự sáng tạo, hấp dẫn thể hiện được cái hay cái đẹp của cây.

 ***Lưu ý***: - Tuỳ theo mức độ sai sót về ý, về diễn đạt và chữ viết có thể cho các mức điểm: 7,5- 7- 6,5-6, 5,5-5- 4,5-4 - 3, 5 - 3 - 2,5 - 2 - 1,5 - 1 - 0,5 - 0.